

Số: **13** / KH-UBND

Thanh Hóa, ngày **12** tháng **3** năm 2020

KẾ HOẠCH

Thực hiện Đề án kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Nâng cao vai trò, trách nhiệm trong công tác chỉ đạo, triển khai của các cấp ủy Đảng, chính quyền và của ngành Y tế trong công tác chỉ đạo, triển khai thực hiện các giải pháp nhằm làm giảm thiểu tình trạng mất cân bằng giới tính khi sinh trên địa bàn tỉnh.

b) Từng bước nâng cao nhận thức của người dân về hậu quả của tình trạng mất cân bằng giới tính khi sinh đối với sự phát triển bền vững của gia đình và xã hội; từ đó có những chuyển biến tích cực về hành vi liên quan đến tình trạng mất cân bằng giới tính khi sinh.

c) Không chế có hiệu quả tốc độ gia tăng tỷ số giới tính khi sinh, tiến tới đưa tỷ số giới tính khi sinh trở lại mức cân bằng tự nhiên, góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực phục vụ sự nghiệp CNH - HĐH của tỉnh và cả nước; giảm tốc độ tăng tỷ số giới tính khi sinh ít nhất là 0,4 điểm phần trăm/năm, để tỷ số này dưới mức 113 vào năm 2025.

2. Yêu cầu

- Các hoạt động thực hiện nội dung, nhiệm vụ của Đề án phải bám sát chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách pháp luật của Nhà nước về lựa chọn giới tính khi sinh.

- Tăng cường các hoạt động tuyên truyền, cung cấp thông tin, phổ biến pháp luật, truyền thông, vận động, tư vấn, can thiệp, hỗ trợ... nhằm nâng cao nhận thức, thay đổi hành vi.

- Các hoạt động truyền thông, cung cấp thông tin, phổ biến pháp luật... phải được lồng ghép trong các hoạt động phối hợp với các cơ quan, đoàn thể, tổ chức chính trị - xã hội có liên quan, đảm bảo tính hiệu quả, tránh chồng chéo, lãng phí.

3. Phạm vi, địa bàn và thời gian thực hiện

- Phạm vi thực hiện: 27 huyện, thị, thành phố trong tỉnh.

- Địa bàn triển khai: 310 xã của 27 huyện, thị xã, thành phố (có phụ lục kèm theo) trong đó:

+ Tiếp tục triển khai thực hiện Kế hoạch ở 177 xã của 20 huyện, thị xã, thành phố (200 xã triển khai giai đoạn 2016-2020 đã sát nhập theo Quyết định 1649/QĐ-UBND ngày 4/5/2019 của UBND tỉnh về việc phê duyệt phương án tổng thể sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa).

+ Mở rộng triển khai đề án ở 133 xã của 27 huyện, thị xã, thành phố (trong đó 45 xã /07 huyện mới, 88 xã của 20 huyện đã triển khai).

- Thời gian thực hiện: từ năm 2021-2025.

4. Đối tượng thực hiện

- Lãnh đạo Đảng, chính quyền, đoàn thể, các tổ chức chính trị, xã hội.

- Người có liên quan đến chẩn đoán, lựa chọn giới tính thai nhi, cung cấp dịch vụ hướng dẫn chăm sóc sức khỏe sinh sản và công tác Dân số - KHHGD.

- Các gia đình, các cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh đẻ, vị thành niên và thanh thiếu niên.

II. NỘI DUNG VÀ BIỆN PHÁP THỰC HIỆN

1. Công tác tham mưu, chỉ đạo, điều hành:

1.1. Tham mưu với các cấp ủy đảng, chính quyền ban hành văn bản chỉ đạo, các chính sách khuyến khích, hỗ trợ, động viên, khen thưởng của địa phương phù hợp với quy định của pháp luật trong việc thực hiện kiểm soát và giảm thiểu tình trạng mất cân bằng giới tính khi sinh.

1.2. Đưa chỉ tiêu về tỷ số giới tính khi sinh vào kế hoạch phát triển kinh tế, xã hội của địa phương hàng năm.

1.3. Chỉ đạo các ban, ngành, đoàn thể, các tổ chức chính trị xã hội trong việc tổ chức tuyên truyền, vận động các thành viên, hội viên và các tầng lớp nhân dân tích cực thực hiện không lựa chọn giới tính thai nhi.

2. Các hoạt động cụ thể

2.1. Tổ chức các hoạt động truyền thông

- Cung cấp thông tin cho các cơ quan thông tấn, báo chí cấp tỉnh; sản xuất bản tin trên báo Thanh Hóa.

- Sản xuất và phát sóng, đăng tải các chương trình về nghiêm cấm lựa chọn giới tính thai nhi, hệ lụy của mất cân bằng giới tính khi sinh đối với gia đình và xã hội... trên các phương tiện thông tin đại chúng cấp tỉnh, xã.

- Xây dựng các cụm pa-nô, áp phích tuyên truyền tại cấp thôn xã, nơi tập trung dân cư, cơ sở cung cấp dịch vụ có liên quan đến lựa chọn giới tính thai nhi 01 pano/ huyện. Thực hiện trong 03 năm.

- Tổ chức các cuộc nói chuyện chuyên đề về mất cân bằng giới tính khi sinh và phổ biến, tuyên truyền, giáo dục pháp luật về nghiêm cấm tuyên truyền, phổ biến, chẩn đoán, lựa chọn giới tính thai nhi tại xã. Kết quả đầu ra: 02 cuộc nói chuyện/xã.

2.2. Cung cấp thông tin, tài liệu, sản phẩm truyền thông

- Sản xuất, nhân bản và cung cấp các sản phẩm truyền thông dễ hiểu và phù hợp để cấp cho các đối tượng. Nhân bản tờ rơi cấp cho đối tượng: 150 tờ/xã đã triển khai; 300 tờ/xã mở rộng.

- Cung cấp tài liệu truyền thông vận động cấp cho các cán bộ làm công tác dân số xã, huyện: 10 cuốn/xã đã triển khai; 15 cuốn/xã mở rộng; 10 cuốn/huyện.

2.3. Đưa nội dung về mất cân bằng giới tính khi sinh vào trường chính

trị, cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp và dạy nghề, trung học phổ thông

Thực hiện giáo dục về giới, bình đẳng giới với nội dung, hình thức thích hợp nhằm cung cấp kiến thức, kỹ năng thực hành bình đẳng giới; định hướng quan điểm, nhận thức về bình đẳng giới cho thế hệ trẻ; cung cấp kiến thức và kỹ năng cơ bản về giới, bình đẳng giới trong đời sống gia đình; đưa vào chương trình học của trường chính trị, cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp và dạy nghề, trung học phổ thông nội dung thực trạng và hệ lụy của mất cân bằng giới tính khi sinh.

+ Các hoạt động chủ yếu:

- Lòng ghép tuyên truyền các nội dung về giới, bình đẳng giới, mất cân bằng giới tính khi sinh vào chương trình giảng dạy của trường chính trị, trung học phổ thông, cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp và dạy nghề trên địa bàn tỉnh.

- Tổ chức sinh hoạt ngoại khóa về bình đẳng giới và hậu quả về mất cân bằng giới tính khi sinh tại các trường trung học phổ thông, cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp và dạy nghề...

2.4. Duy trì và mở rộng mô hình câu lạc bộ

- Duy trì hoạt động và nâng cao chất lượng của 100 câu lạc bộ đã thành lập tại 20 huyện đã triển khai.

- Thành lập mới 210 câu lạc bộ và tổ chức sinh hoạt định kỳ nội dung về giới, bình đẳng giới và mất cân bằng giới tính khi sinh tại 07 huyện mở rộng và xã chưa thành lập câu lạc bộ (01 câu lạc bộ/xã), sinh hoạt 03 lần/năm và 01 lần ra mắt câu lạc bộ.

2.5. Tổ chức hội nghị truyền thông

Hàng năm tổ chức hội nghị triển khai thực hiện kế hoạch Đề án cho lãnh đạo Đảng, chính quyền, các tổ chức xã hội tại huyện.

2.6. Tổ chức tập huấn

- Tập huấn về nội dung, phương pháp, kỹ năng truyền thông về kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh cho đội ngũ cộng tác viên dân số, nhân viên Y tế thôn, bản, cán bộ truyền thông dân số, cán bộ Hội Liên hiệp Phụ nữ cấp huyện, tỉnh. Các lớp tập huấn được tổ chức tại cấp tỉnh.

- Tập huấn về các quy định liên quan đến việc cấm lựa chọn giới tính thai nhi, các quy trình quy phạm chuyên môn kỹ thuật cho nhân viên y tế các cơ sở cung cấp dịch vụ liên quan đến lựa chọn giới tính thai nhi. Tổ chức tại cấp tỉnh.

2.7. Học tập trao đổi kinh nghiệm

Trao đổi, chia sẻ, học tập kinh nghiệm với một số tỉnh trong nước; kết quả 100% cán bộ thực hiện đề án được tham gia giao lưu, học tập, chia sẻ kinh nghiệm với các tỉnh.

2.8. Công tác quản lý, thanh, kiểm tra, đánh giá đề án

Định kỳ thanh, kiểm tra, giám sát việc triển khai các hoạt động của đề án, thực thi các quy định của pháp luật về nghiêm cấm việc cung cấp dịch vụ liên quan đến lựa chọn giới tính khi sinh.

2.9. Tổ chức tổng kết đề án

Tổ chức tổng kết đánh giá 10 năm thực hiện đề án vào năm 2025.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Hàng năm, trên cơ sở các nhiệm vụ cụ thể, Sở Y tế xây dựng kế hoạch, lập dự toán gửi Sở Tài chính tổng hợp, trình UBND tỉnh xem xét, quyết định.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Cơ chế phối hợp, quản lý và điều hành

Cơ chế phối hợp quản lý và điều hành Kế hoạch thực hiện theo các quy định của pháp luật về quản lý sự nghiệp Y tế, Dân số.

1.1. Cấp tỉnh

Ban Chỉ đạo thực hiện công tác Dân số và phát triển tỉnh (Theo Quyết định số 4159 ngày 11/10/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa), Sở Y tế, Chi cục Dân số và Kế hoạch hóa gia đình tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch theo chức năng nhiệm vụ.

1.2. Cấp huyện

Ủy ban nhân dân và Ban Chỉ đạo công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình huyện, thị xã, thành phố xây dựng kế hoạch cụ thể, phù hợp với điều kiện của địa phương, tổ chức triển khai thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ và hướng dẫn của Sở Y tế, Chi cục Dân số và Kế hoạch hóa gia đình.

1.3. Cấp xã

Ủy ban nhân dân và Ban Dân số xã, phường, thị trấn xây dựng kế hoạch cụ thể, phù hợp điều kiện của địa phương, tổ chức triển khai thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ và dưới sự chỉ đạo, hướng dẫn của Ủy ban nhân dân huyện và Ban Chỉ đạo công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình cấp huyện.

2. Các đơn vị thực hiện

2.1. Sở Y tế, Chi cục Dân số - Kế hoạch hóa gia đình

- Chủ trì, chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng kế hoạch cụ thể hàng năm triển khai thực hiện kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh và hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các địa phương, đơn vị triển khai thực hiện

- Phối hợp với các Sở, ban, ngành, tổ chức đoàn thể của tỉnh triển khai thực hiện kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Chỉ đạo các đơn vị trong ngành thực hiện tốt các nội dung, mục đích, yêu cầu theo kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh và các quy định của pháp luật; đảm bảo từng bước hạn chế tốc độ gia tăng mất cân bằng giới tính khi sinh, tiến tới đưa về mức chỉ số giới tính tự nhiên.

- Thanh, kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về nghiêm cấm lựa chọn giới tính thai nhi; xử lý các trường hợp vi phạm theo quy định của pháp luật; hàng năm tổ chức sơ kết, tổng kết việc thực hiện kế hoạch Đề án đánh giá rút kinh nghiệm.

- Định kỳ tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện về Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Y tế theo quy định.

2.2. Các sở, ban, ngành, đoàn thể thành viên Ban Chỉ đạo công tác dân số-kế hoạch hóa gia đình tỉnh Thanh Hóa

Phối hợp với ngành Y tế chỉ đạo các cấp cơ sở thực hiện theo chức năng nhiệm vụ; lồng ghép việc thực hiện Đề án Kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh giai đoạn 2021 - 2025 với các chương trình văn hóa - xã hội của tỉnh và đơn vị phụ trách.

2.3. Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư

a) Căn cứ Kế hoạch dự toán chi tiết của Sở Y tế, Sở Tài chính xem xét thẩm định và trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt để thực hiện kế hoạch và tổng hợp chung trong kinh phí thực hiện Chương trình Dân số - Kế hoạch hóa gia đình.

b) Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc sử dụng kinh phí thực hiện kế hoạch theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các quy định pháp luật khác liên quan.

2.4. Ủy ban nhân dân và Ban Chỉ đạo công tác Dân số- Kế hoạch hóa gia đình các huyện, thị, thành phố:

a) Căn cứ đặc điểm tình hình cụ thể và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của từng địa phương, kế hoạch của Ủy ban nhân dân thành phố và kế hoạch, hướng dẫn của Sở Y tế để xây dựng kế hoạch, đề ra các biện pháp cụ thể trong việc kiểm soát tình trạng mất cân bằng giới tính khi sinh tại địa phương. Đồng thời chỉ đạo Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện trên địa bàn.

b) Đưa chỉ tiêu về tỷ số giới tính khi sinh vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hàng năm của địa phương.

c) Chủ động, tích cực huy động bổ sung nguồn lực cho các hoạt động kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh.

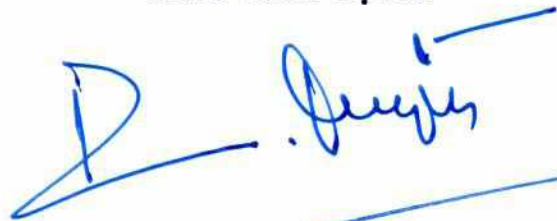
d) Chỉ đạo chính quyền các cấp, các phòng chức năng, cơ quan chuyên môn của địa phương tăng cường phối hợp và đẩy mạnh thực hiện các giải pháp can thiệp nhằm giảm thiểu tình trạng mất cân bằng giới tính khi sinh.

Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu các sở, ngành, các tổ chức đoàn thể cấp tỉnh, UBND các huyện, thị, thành phố nghiêm túc triển khai thực hiện Kế hoạch này nhằm thực hiện có hiệu quả Quyết định số 468/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ và Chỉ thị số 04/CT-BYT của Bộ Y tế./.

Nơi nhận:

- Bộ Y tế (để báo cáo);
- Các sở, ngành, đoàn thể cấp tỉnh (để th/h);
- UBND các huyện, thị, TP (để th/h);
- Chi cục DS-KHHGD tỉnh (để th/h);
- Lưu: VT, VXsln.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Phạm Đăng Quyền

Phụ lục:

**SỐ XÃ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN ĐỀ ÁN MẮT CÂN BẰNG GIỚI TÍNH KHI SINH
GIAI ĐOẠN 2021- 2025**

(Kèm theo kế hoạch số: 73 /KH-UBND ngày 12/3/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa)

TT	Đơn vị	Tổng số xã trước khi sáp nhập	Tổng số xã sau khi sáp nhập	Số xã triển khai năm 2019	Xã hiện đang triển khai sau khi sáp nhập	Xã bổ sung 2020 sau khi sáp nhập	Số CLB hiện tại	Số xã mở rộng	Số CLB Mở rộng	Tổng số xã sẽ tr/khai
1	TP. Thanh Hóa	37	34	15	13	2	8	8	15	23
2	TX. Bim Sơn	8	7	5	5		3		2	5
3	TX. Sầm Sơn	11	11	7	7		3		5	7
4	Quảng Xương	30	26	10	9	1	5	6	13	16
5	Nga Sơn	27	24	8	7	1	4	4	11	12
6	Hoàng Hóa	43	37	15	14	1	8	6	15	21
7	Đông Sơn	15	14	8	8		4		6	8
8	Nông Cống	32	29	10	9	1	5	5	13	15
9	Hậu Lộc	27	23	8	7	1	3	3	12	11
10	Thiệu Hóa	28	25	12	10	2	6		14	12
11	Tĩnh Gia	34	31	12	11	1	6	5	9	17
12	Thọ Xuân	41	30	15	12	3	8	2	8	17
13	Vĩnh Lộc	16	13	5	4	1	3		5	5
14	Triệu Sơn	36	34	12	11	1	6	4	15	16
15	Yên Định	29	26	12	11	1	6		8	12
16	Hà Trung	25	20	10	7	3	5	3	10	13
17	Như Thanh	17	14	10	8	2	5	3	2	13
18	Cẩm Thủy	20	17	8	8		3	3	5	11
19	Ngọc Lặc	22	21	8	8		4	6	4	14
20	Thạch Thành	28	25	10	8	2	5	7	5	17
21	Như Xuân	18	16				0	7	5	7
22	Thường Xuân	17	16				0	8	5	8
23	Bá Thước	23	21				0	11	5	11
24	Lang Chánh	11	10				0	3	5	3
25	Quan Sơn	13	12				0	6	5	6
26	Quan Hóa	18	15				0	7	5	7
27	Mường Lát	9	8				0	3	3	3
Tổng cộng		635	559	200	177	23	100	110	210	310